TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 05 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Danh Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Văn phòng thừa phát lại Phước L. Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Trung H, chức vụ: Trưởng văn phòng;

Địa chỉ: khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Danh Thị H với bị đơn ông Trần Văn H1 và bà Hoàng Thị Thu T thống nhất thỏa thuận: Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03/6/2019 đã giao kết giữa bà Danh Thị H với vợ chồng ông Trần Văn H1 và bà Hoàng Thị Thu T được ghi nhận tại Vi bằng do Văn phòng thừa phát lại Phước L.

2.2. Về số tiền đặt cọc: Ông Trần Văn H1 và bà Hoàng Thị Thu T có nợ tiền đặt cọc là của bà Danh Thị H là 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu đồng)* đã đặt cọc ngày 03/6/2019.

2.3. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trần Văn H1 và bà Hoàng Thị Thu T có nghĩa vụ trả số tiền đặt cọc ngày 03/6/2019 là 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu đồng)* cho bà Danh Thị H.

2.4. Về phương thức thanh toán: Mỗi tháng vào ngày 15 ông Trần Văn H1 và bà Hoàng Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời hạn thanh toán tiền bắt đầu từ ngày 15/10/2020 cho đến khi thanh toán hết số tiền trên.

Đến hạn thanh toán tiền nếu ông Hải, bà Thủy vi phạm không trả tiền cho bà Hiền trong một hoặc các kỳ trả tiền thì bà Hiền có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000 đồng ông Trần Văn H1, bà Hoàng Thị Thu T phải chịu.

Bà Danh Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.500.000 đồng theo biên lại thu số 0019331 ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công